

Số: 1852 /BKHCN - CNN

V/v xin ý kiến góp ý Dự thảo Thông  
tư liên tịch hướng dẫn quản lý tài  
chính thực hiện Chương trình thôn  
miền núi giai đoạn 2016 - 2025

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2016

UBND. TỈNH KHÁNH HOÀ	
<b>BÊN</b>	Số: 2345
	Ngày: 23/5
Chuyên.....	

Kính gửi: ..... U.B.N.D... tỉnh... Khánh... Hoà.....

Thực hiện Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình), Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với Bộ Tài chính tổ chức xây dựng dự thảo Thông tư liên tịch hướng dẫn quản lý tài chính thực hiện Chương trình.

Để hoàn thiện văn bản trước khi ban hành, Bộ Khoa học và Công nghệ trân trọng đề nghị Quý cơ quan nghiên cứu, góp ý cho nội dung Dự thảo Thông tư liên tịch hướng dẫn quản lý tài chính thực hiện Chương trình (*gửi kèm theo*).

Ý kiến góp ý đề nghị gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật) trước ngày 01/6/2016 theo địa chỉ: Số 113, Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, CNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Khánh

Dự thảo

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

## **THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

### **Hướng dẫn quản lý tài chính thực hiện Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025**

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 13/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025”;*

*Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn quản lý tài chính của “Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025” như sau:*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này áp dụng đối với các nhiệm vụ thuộc “Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025” được phê duyệt tại Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 13/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Chương trình).

2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện và tham gia Chương trình; cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có liên quan.

## **Điều 2. Kinh phí thực hiện Chương trình**

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bảo đảm từ các nguồn:

a) Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc ngân sách trung ương để thực hiện:

- Các dự án, nhiệm vụ do trung ương quản lý;
- Hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương để thực hiện các dự án uỷ quyền cho địa phương quản lý với mức tối đa không quá 50% tổng kinh phí dự án;
- Thực hiện các hoạt động chung của Chương trình ở trung ương.

b) Nguồn kinh phí thuộc ngân sách địa phương để thực hiện các dự án thuộc chương trình.

c) Nguồn kinh phí đối ứng bao gồm: Kinh phí đóng góp của các cơ quan, đơn vị, cá nhân thụ hưởng dự án và kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đầu tư thực hiện các dự án thuộc Chương trình có hiệu quả và không trùng lặp với các Chương trình, dự án khác.

## **Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 3. Nội dung chi ngân sách của Chương trình**

1. Chi thực hiện các dự án thuộc Chương trình

a) Chi điều tra khảo sát bổ sung để xây dựng dự án (nếu có).

b) Chi phân tích mẫu (nếu có).

c) Chi phí mua sắm vật tư, nguyên, nhiên vật liệu thực hiện dự án.

d) Chi công lao động thực hiện nhiệm vụ bao gồm: Công lao động cho cán bộ hỗ trợ ứng dụng, chuyên gia công nghệ; công lao động của chủ nhiệm dự án và cán bộ kỹ thuật tiếp nhận, triển khai công nghệ; công lao động phổ thông.

e) Chi công cho cán bộ khoa học trẻ, cán bộ tình nguyện đến làm việc thường xuyên để hướng dẫn, chuyển giao công nghệ theo quy định tại điểm c, khoản 2, mục III, Điều 1 Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 13/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Quyết định 1747/QĐ-TTg).

g) Chi mua máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp và có tính quyết định đến công nghệ chuyển giao của dự án.

h) Chi đào tạo, tập huấn kỹ thuật.

i) Chi hội thảo, hội nghị về tổ chức thực hiện của dự án.

- k) Chi kiểm tra, nghiệm thu các mô hình của dự án; nghiệm thu dự án ở địa phương.
  - l) Chi công tác phí, văn phòng phẩm, in ấn phục vụ hoạt động của dự án.
  - m) Chi thông tin tuyên truyền về sản phẩm và kết quả dự án.
  - n) Chi công tác điều hành quản lý dự án.
2. Chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý; hoạt động thông tin tuyên truyền
- a) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý dự án và cán bộ chuyển giao công nghệ.
  - b) Xây dựng và triển khai các chuyên đề giới thiệu về hoạt động của Chương trình và phổ biến kiến thức khoa học trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương; đưa tin, viết bài trên các báo, tạp chí chuyên ngành.
  - c) Xuất bản các ấn phẩm về tổng kết kinh nghiệm, những bài học từ việc ứng dụng, chuyển giao, phổ biến, triển khai, nhân rộng mô hình và các vấn đề khác của Chương trình.
  - d) Xây dựng cơ sở dữ liệu về công nghệ, chuyên gia phục vụ phổ biến khoa học, chuyển giao công nghệ.
3. Chi hoạt động của Đơn vị dự toán được giao quản lý kinh phí thực hiện Chương trình
- a) Chi xác định nhiệm vụ, xét giao trực tiếp, kiểm tra, đánh giá nghiệm thu cấp quốc gia các dự án của Chương trình.
  - b) Chi công tác phí, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình.
  - c) Chi trả tiền lương, tiền công và các khoản chi theo lương cho cán bộ, nhân viên Đơn vị dự toán được giao quản lý kinh phí thực hiện Chương trình.
  - d) Chi tiền nhà, điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm.
  - e) Chi mua sắm trang thiết bị, sửa chữa nhỏ tài sản phục vụ hoạt động của Đơn vị dự toán được giao quản lý kinh phí thực hiện Chương trình
  - g) Chi đoàn ra, đoàn vào.
  - h) Chi điều tra, khảo sát (nếu cần) tại các địa phương, phục vụ cho việc xây dựng và phê duyệt các dự án quan trọng, có tầm ảnh hưởng lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền.
  - i) Các chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động chung của Chương trình.

#### **Điều 4: Một số định mức chi**

1. Chi từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ trung ương

a) Chi điều tra khảo sát bổ sung để xây dựng dự án (nếu có): áp dụng theo định mức của Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 quy định quản lý, sử dụng kinh phí các cuộc điều tra thống kê.

b) Chi phí mua sắm vật tư, nguyên, nhiên vật liệu thực hiện dự án:

- Hỗ trợ tối đa 100% đối với các dự án triển khai trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 được quy định tại Quyết định số 204/QĐ-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 204/QĐ-TTg).

- Hỗ trợ tối đa 70% đối với dự án triển khai trên địa bàn không nằm trong danh mục xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 được quy định tại Quyết định số 204/QĐ-TTg.

c) Định mức công lao động thực hiện dự án áp dụng theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 7 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là Thông tư 55), cụ thể như sau:

- Đối với dự án triển khai tại địa bàn không nằm trong danh mục xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 được quy định tại Quyết định số 204/QĐ-TTg, công lao động của cán bộ hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ được chi theo định mức của chức danh Thành viên chính (hệ số 0,49);

- Đối với dự án triển khai tại xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 được quy định tại Quyết định số 204/QĐ-TTg, công lao động của cán bộ hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ tối đa gấp 1,7 lần so với định mức công lao động của dự án triển khai tại địa bàn không nằm trong danh mục của Quyết định số 204/QĐ-TTg;

- Công lao động của chủ nhiệm dự án và cán bộ kỹ thuật tiếp nhận, triển khai công nghệ của dự án được chi theo định mức của chức danh thành viên (hệ số 0,25);

- Công lao động phổ thông triển khai dự án được chi theo chức danh kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ (hệ số 0,16).

d) Công lao động của cán bộ khoa học trẻ, cán bộ tình nguyện đến làm việc thường xuyên để hướng dẫn, chuyển giao công nghệ theo quy định tại điểm c, khoản 2, mục III, Điều 1 Quyết định 1747/QĐ-TTg được tính theo các định mức và mức hỗ trợ quy định tại Điều 3, Điều 6 của Thông tư liên tịch số 08/2011/TTLT-BNV-BTC ngày 31 tháng 08 năm 2011 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

e) Chi đào tạo, tập huấn kỹ thuật của dự án và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý dự án và cán bộ chuyên giao công nghệ: áp dụng theo định mức quy định tại Thông tư 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính.

g) Chi công tác phí, hội thảo, hội nghị: áp dụng theo định mức quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

h) Đánh giá nghiệm thu mô hình, đánh giá nghiệm thu ở địa phương, đánh giá nghiệm thu chính thức ở Trung ương áp dụng định mức quy định tại Điều 9 Thông tư 55.

i) Chi quản lý chung dự án áp dụng định mức quy định tại khoản 8 Điều 7 Thông tư 55.

k) Chi đoàn ra, đoàn vào: áp dụng theo định mức quy định tại Thông tư 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí và Thông tư 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 1 năm 2010 quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

2. Định mức chi cho các nội dung khác áp dụng theo các quy định hiện hành.

3. Định mức chi từ nguồn ngân sách địa phương cho các dự án thuộc Chương trình do địa phương quy định và phù hợp với các nội dung của dự án.

### **Điều 5. Lập dự toán kinh phí của Chương trình**

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch hoạt động của Chương trình và danh mục các dự án thuộc Chương trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, việc lập dự toán kinh phí cho Chương trình được thực hiện như sau:

1. Nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc ngân sách trung ương:

a) Đối với các dự án do trung ương quản lý, chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý; hoạt động thông tin tuyên truyền và chi hoạt động chung của Chương trình: Đơn vị dự toán được giao quản lý kinh phí của Chương trình và các đơn vị chức năng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ lập dự toán chi ngân sách và tổng hợp vào dự toán chi ngân sách của Bộ Khoa học và Công nghệ, gửi Bộ Tài chính theo quy định.

b) Đối với các dự án uỷ quyền địa phương quản lý: Bộ Khoa học và Công nghệ lập dự toán hỗ trợ có mục tiêu ngân sách cho từng địa phương và tổng hợp gửi Bộ Tài chính cùng thời điểm lập dự toán chi ngân sách trung ương hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Nguồn ngân sách địa phương: Các đơn vị chủ trì dự án lập dự toán chi ngân sách để thực hiện các dự án thuộc Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Nguồn kinh phí đối ứng thực hiện Chương trình: Dự toán nguồn kinh phí đối ứng thực hiện Chương trình do cơ quan chủ trì dự án lập khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án xem xét và tổng hợp cùng với dự toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình theo phân cấp quản lý dự án của Chương trình.

Các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án chủ động và đảm bảo huy động các nguồn đối ứng ngoài ngân sách đáp ứng kinh phí thực hiện dự án.

#### **Điều 6. Phân bổ và giao dự toán ngân sách hàng năm**

Hàng năm, căn cứ vào dự toán chi ngân sách sự nghiệp KH&CN của Chương trình, được giao như sau:

1. Dự toán ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các dự án, nhiệm vụ thuộc Chương trình:

a) Dự toán chi ngân sách cho các dự án do Trung ương quản lý: Bộ KH&CN giao dự toán cho Đơn vị dự toán được giao quản lý kinh phí của Chương trình để thực hiện các dự án do trung ương quản lý.

b) Dự toán chi ngân sách cho đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý; hoạt động thông tin tuyên truyền và hoạt động chung của Chương trình: Bộ KH&CN giao dự toán cho Đơn vị dự toán được giao quản lý kinh phí thực hiện Chương trình.

c) Bộ Tài chính hỗ trợ có mục tiêu ngân sách về các địa phương để thực hiện các dự án ủy quyền địa phương quản lý trên cơ sở đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Dự toán chi ngân sách địa phương để thực hiện các dự án thuộc Chương trình: thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

#### **Điều 7. Cấp phát và kiểm soát chi**

1. Đối với các dự án trung ương quản lý sử dụng ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ trung ương:

a) Mở tài khoản, nhận kinh phí và kiểm soát chi:

- Đơn vị dự toán được giao quản lý kinh phí của Chương trình mở tài khoản dự toán tại Kho bạc Nhà nước để nhận kinh phí chi ngân sách nhà nước thực hiện các dự án, nhiệm vụ thuộc Chương trình và thanh toán cho các tổ chức chủ trì. Đơn vị dự toán được giao quản lý kinh phí của Chương trình có trách nhiệm kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ về hồ sơ, chứng từ chi của tổ chức chủ trì thực hiện dự án.

- Các tổ chức chủ trì thực hiện dự án mở tài khoản tiền gửi khác tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để nhận kinh phí thực hiện dự án. Tổ chức chủ trì thực hiện dự án tự chịu trách nhiệm về quyết định chi tiêu của mình và Đơn vị dự toán

được giao quản lý kinh phí của Chương trình chịu trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát về tình hình sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện dự án.

- Kho bạc Nhà nước nơi Đơn vị dự toán được giao quản lý kinh phí của Chương trình giao dịch thực hiện kiểm soát thanh toán trên cơ sở dự toán được giao, hợp đồng đã ký, các hồ sơ, chứng từ theo quy định.

- Trong thời gian có hiệu lực triển khai dự án, nhiệm vụ theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền, số kinh phí đã được giao để thực hiện dự án, nhiệm vụ, bao gồm cả số dự toán và số dự tạm ứng tại kho bạc nhà nước nơi Đơn vị dự toán được giao quản lý kinh phí của Chương trình giao dịch và kho bạc nhà nước nơi tổ chức chủ trì giao dịch, nếu không sử dụng hết trong năm thì được chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Tạm ứng kinh phí thực hiện dự án, nhiệm vụ:

- Khi tạm ứng kinh phí, Đơn vị dự toán được giao quản lý kinh phí của Chương trình tạm ứng 100% kinh phí đợt 1 cho các đơn vị thực hiện dự án trên cơ sở không vượt quá mức kinh phí phân bổ theo dự toán năm đã được cấp và tiến độ cấp kinh phí đã được thống nhất trong hợp đồng ký kết giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và các tổ chức chủ trì nhưng tối đa không quá 70% tổng kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ Trung ương.

- Trước khi tạm ứng kinh phí các đợt tiếp theo, Đơn vị dự toán được giao quản lý kinh phí của Chương trình tổ chức hoặc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra, đánh giá tiến độ, khối lượng thực hiện và tình hình sử dụng kinh phí của dự án. Đơn vị dự toán được giao quản lý kinh phí của Chương trình chỉ thực hiện tạm ứng các đợt tiếp theo đối với các dự án đã sử dụng được tối thiểu 50% mức kinh phí đã tạm ứng các đợt trước đó và không vi phạm các quy định hiện hành của nhà nước liên quan đến tổ chức triển khai thực hiện dự án. Hồ sơ tạm ứng kinh phí các đợt tiếp theo gửi Kho bạc Nhà nước bao gồm:

- + Bản xác nhận khối lượng công việc
- + Biên bản kiểm tra tiến độ
- + Bản xác nhận kinh phí đã sử dụng.
- + Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước (tạm ứng)

c) Thanh toán tạm ứng:

Khi kết thúc dự án, Đơn vị dự toán được giao quản lý kinh phí của Chương trình tiến hành thanh toán tạm ứng 01 lần kinh phí thực hiện dự án với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch, hồ sơ thanh toán tạm ứng bao gồm:

- Bản xác nhận của Đơn vị dự toán được giao quản lý kinh phí của Chương trình về các khoản kinh phí đã chi tương ứng với khối lượng công việc hoàn thành.
- Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng của Đơn vị dự toán được giao quản lý kinh phí thực hiện Chương trình.



- Các chứng từ phát sinh trong quá trình thực hiện dự án, phù hợp với khối lượng công việc đã thực hiện.

2. Đối với các dự án ủy quyền địa phương quản lý và dự án Trung ương quản lý sử dụng ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc ngân sách địa phương:

Việc cấp kinh phí cho các tổ chức chủ trì thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Đối với hoạt động chung của Chương trình

Đơn vị dự toán được giao quản lý kinh phí của Chương trình thực hiện thanh toán theo quy định hiện hành.

### **Điều 8. Công tác hạch toán và quyết toán kinh phí Chương trình**

1. Đối với kinh phí chi từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ Trung ương cho các dự án do Trung ương quản lý:

Hàng năm trên cơ sở số kinh phí được cấp trong năm và khối lượng công việc đã thực hiện trong năm, các tổ chức chủ trì có trách nhiệm báo cáo kinh phí để Đơn vị dự toán được giao quản lý kinh phí của Chương trình xác nhận kinh phí đã sử dụng.

Khi dự án kết thúc, các tổ chức chủ trì có trách nhiệm quyết toán kinh phí với Đơn vị dự toán được giao quản lý kinh phí thực hiện Chương trình. Trên cơ sở số liệu thanh toán tạm ứng của các dự án với Kho bạc nhà nước, Đơn vị dự toán được giao quản lý kinh phí của Chương trình có trách nhiệm tổng hợp quyết toán kinh phí thực hiện các dự án do Trung ương quản lý trình Bộ KH&CN thẩm tra và phê duyệt.

2. Đối với kinh phí chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, hoạt động thông tin truyền thông và chi hoạt động chung của Chương trình: Đơn vị dự toán được giao quản lý kinh phí của Chương trình tổng hợp và trình Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm tra, phê duyệt.

Hàng năm, Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo quyết toán của Chương trình vào báo cáo quyết toán của Bộ Khoa học và Công nghệ gửi Bộ Tài chính theo quy định.

Mẫu biểu báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Đối với kinh phí chi từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ địa phương cho các dự án thuộc Chương trình: Hạch toán vào chương của tổ chức chủ trì thực hiện dự án tại địa phương và loại khoản tương ứng. Tổ chức chủ trì có trách nhiệm quyết toán kinh phí thực hiện dự án với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

### **Điều 9. Công tác kiểm tra tài chính Chương trình**

Hàng năm, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì (đối với các dự án do trung ương quản lý), Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì (đối với các dự án ủy quyền địa phương quản lý) phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra thường

xuyên hoặc đột xuất tình hình thực hiện dự án. Trường hợp dự án không thực hiện đúng kế hoạch, sử dụng kinh phí sai mục đích, sai chế độ, thì dự án bị đình chỉ và thu hồi kinh phí đã sử dụng sai mục đích nộp ngân sách nhà nước, đồng thời thông báo cho Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để cùng phối hợp thực hiện việc thu hồi kinh phí nộp ngân sách nhà nước.

#### **Điều 10. Công tác quản lý, xử lý tài sản của Chương trình**

1. Tài sản được đầu tư từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho Chương trình là tài sản nhà nước. Đơn vị được nhà nước giao nhiệm vụ mua sắm, quản lý sử dụng tài sản có trách nhiệm chấp hành đúng chế độ hiện hành về mua sắm, quản lý sử dụng tài sản nhà nước.
2. Tài sản được trang bị để triển khai thực hiện dự án được chuyển giao không bồi hoàn cho cơ quan chủ trì, đối tượng hưởng thụ trực tiếp khi dự án kết thúc. Trình tự xử lý như sau:
  - a) Khi dự án hết thời hạn thực hiện hoặc có quyết định chấm dứt thực hiện, tổ chức chủ trì thực hiện dự án có trách nhiệm bảo quản tài sản và hồ sơ của tài sản cho đến khi hoàn thành việc xử lý.
  - b) Chậm nhất là 30 ngày trước ngày dự án hết thời hạn thực hiện hoặc trong vòng 30 ngày kể từ ngày có quyết định chấm dứt thực hiện nhiệm vụ, tổ chức chủ trì thực hiện dự án thực hiện kiểm kê tài sản. Việc kiểm kê tài sản phải lập thành Biên bản theo Mẫu số 02/TSKHCN ban hành kèm Thông tư 16/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 01/9/2015 về hướng dẫn quản lý, xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và gửi văn bản đề nghị chuyển giao tài sản cho Đơn vị dự toán được giao quản lý kinh phí của Chương trình (đối với các tài sản được trang bị thực hiện dự án Trung ương quản lý) và Sở Khoa học và Công nghệ (đối với các tài sản được trang bị thực hiện dự án ủy quyền địa phương quản lý).
  - c) Đơn vị dự toán được giao quản lý kinh phí của Chương trình, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm xử lý, tổng hợp danh mục tài sản dự án thuộc phạm vi quản lý, trình Bộ Khoa học và Công nghệ (đối với các tài sản được trang bị thực hiện dự án Trung ương quản lý) và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (đối với các tài sản được trang bị thực hiện dự án ủy quyền địa phương quản lý) quyết định chuyển giao.
  - d) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định chuyển giao tài sản của cấp có thẩm quyền, Đơn vị dự toán được giao quản lý kinh phí của Chương trình (đối với các tài sản được trang bị thực hiện dự án Trung ương quản lý) hoặc Sở Khoa học và Công nghệ (đối với các tài sản được trang bị thực hiện dự án ủy quyền địa phương quản lý) phối hợp với tổ chức chủ trì thực hiện dự án, cá nhân được chuyển giao tài sản thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định tại Thông tư số 43/TC-QLCS ngày 31/7/1996 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc tiếp nhận và bàn giao tài sản giữa các cơ quan hành chính sự nghiệp, tổ chức kinh tế theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và Thông tư

số 122/2007/TT-BTC ngày 18/10/2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 43/TC-QLCS.

3. Tổ chức, cá nhân tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật.

### **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2016.

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Thông tư này được thay thế, sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu sửa đổi bổ sung cho phù hợp ./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
THỨ TRƯỞNG**

**KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ TÀI CHÍNH  
THỨ TRƯỞNG**

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND, Sở Tài chính, Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan Trung ương các Hội, Đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính; Website Bộ KH&CN;
- Lưu: Bộ TC (VT, Vụ HCSN); Bộ KH&CN (VT, Vụ KHTH).